ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Hòa Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định một số nội dung, cách thức tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Hòa Bình; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị, Trưởng ấp và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở xã Hòa Bình và cộng đồng dân cư tại các ấp trên địa bàn xã.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở

Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Hòa Bình thực hiện theo quy định tại Điều 3 Luật số 10/2022/QH15.

Điều 3. Trách nhiệm chung của Ủy ban nhân dân xã

1. Tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, đơn vị, công chức có liên quan.

2. Tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận thông tin, tham gia ý kiến, bàn và quyết định, kiểm tra, giám sát theo quy định; kịp thời tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

3. Bảo đảm điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp để thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 4. Phối hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng ấp, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp phối hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; phối hợp tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định; phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin và thực hiện nhiệm vụ được giao; không đùn đẩy trách nhiệm hoặc gây khó khăn cho việc thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân.

Chương II

CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở XÃ

Điều 5. Nội dung công khai

1. Ủy ban nhân dân xã công khai các nội dung theo Điều 11 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15, Luật số 97/2025/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối với nội dung pháp luật quy định phải công khai theo hình thức, thời hạn riêng thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 6. Hình thức công khai thông tin

1. Ủy ban nhân dân xã lựa chọn một hoặc một số hình thức phù hợp để Nhân dân dễ tiếp cận thông tin. Các hình thức công khai thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 12 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15.

2. Việc công khai có thể thực hiện thông qua Trang thông tin điện tử của xã, hệ thống truyền thanh, niêm yết, thông báo qua Trưởng ấp, hội nghị trao đổi, đối thoại, tiếp công dân và các kênh thông tin điện tử, mạng xã hội hoạt động hợp pháp; trường hợp có nhóm Zalo chính thức của xã thì được sử dụng để thông tin, tuyên truyền và dẫn nguồn đến nội dung công khai chính thức.

3. Việc công khai trên môi trường điện tử không thay thế hình thức niêm yết hoặc hình thức khác mà pháp luật bắt buộc phải thực hiện.

Điều 7. Niêm yết, thời điểm và địa điểm công khai

1. Việc niêm yết, thời điểm công khai và thời gian công khai thực hiện theo Điều 12 và Điều 13 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15.

2. Địa điểm niêm yết trên địa bàn xã gồm trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở ấp; không thực hiện việc niêm yết tại trụ sở của tổ chức không có thẩm quyền quản lý nhà nước về nội dung công khai.

3. Trưởng ấp có trách nhiệm phối hợp thông báo để Nhân dân trên địa bàn tiếp cận thông tin đã được công khai.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai thông tin

1. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch công khai thông tin hằng năm hoặc theo yêu cầu thực tế, xác định nội dung, hình thức, thời điểm, thời hạn và trách nhiệm thực hiện.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chủ trì tham mưu kế hoạch, theo dõi việc công khai, phối hợp niêm yết, đăng tải, lưu hồ sơ và tổng hợp báo cáo.

3. Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp và phối hợp công khai thông tin thuộc lĩnh vực được giao.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp thực hiện công khai các nội dung thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, an sinh xã hội và các lĩnh vực khác theo phân công.

5. Trưởng ấp tổ chức thông báo, phổ biến nội dung đã được Ủy ban nhân dân xã công khai đến Nhân dân; phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc.

Điều 9. Kiểm tra, theo dõi và báo cáo việc công khai

1. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên kiểm tra việc công khai thông tin; trường hợp nội dung công khai có thay đổi, điều chỉnh thì kịp thời cập nhật theo quy định.

2. Công dân có quyền tiếp cận thông tin đã công khai, yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và phản ánh, kiến nghị khi phát hiện việc công khai không đầy đủ hoặc không đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để giám sát theo Điều 14 Luật số 10/2022/QH15.

Chương III

NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 10. Nội dung Nhân dân bàn và quyết định

Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định thực hiện theo Điều 15 Luật số 10/2022/QH15; việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm đúng phạm vi, thẩm quyền và trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 11. Đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định

1. Việc đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định thực hiện theo Điều 16 Luật số 10/2022/QH15.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đối với nội dung có phạm vi thực hiện trên địa bàn xã; Trưởng ấp phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở ấp đối với nội dung chỉ có phạm vi thực hiện trong ấp.

3. Sáng kiến của công dân được tiếp nhận, kiểm tra về nội dung, tính hợp pháp và được xem xét đưa ra cộng đồng dân cư bàn, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hình thức Nhân dân bàn và quyết định

1. Nhân dân bàn và quyết định bằng các hình thức quy định tại Điều 17 Luật số 10/2022/QH15.

2. Việc tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư, phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình, biểu quyết trực tuyến và các nội dung có liên quan thực hiện theo Luật số 10/2022/QH15 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trường hợp lựa chọn hình thức biểu quyết trực tuyến, phải bảo đảm điều kiện kỹ thuật, xác thực người tham gia và lưu giữ kết quả theo quy định.

Điều 13. Tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư

1. Việc triệu tập, thành phần, điều kiện tổ chức và trình tự cuộc họp cộng đồng dân cư thực hiện theo Điều 18 Luật số 10/2022/QH15 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

2. Trường hợp ấp có từ 200 hộ gia đình trở lên hoặc có địa bàn dân cư sinh sống không tập trung thì có thể tổ chức cuộc họp theo từng cụm dân cư theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp khuyết Trưởng ấp, việc triệu tập và tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; việc chỉ định Trưởng ấp lâm thời và tổ chức bầu Trưởng ấp mới thực hiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 14. Quyết định, hiệu lực và tổ chức thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư

1. Việc thể hiện, thông qua và hiệu lực của quyết định của cộng đồng dân cư thực hiện theo các Điều 20 và 21 Luật số 10/2022/QH15.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quyết định của cộng đồng dân cư thực hiện theo Điều 22 Luật số 10/2022/QH15.

3. Trưởng ấp có trách nhiệm công khai kết quả, tổ chức thực hiện quyết định thuộc phạm vi ấp và báo cáo Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, theo dõi và tổ chức thực hiện đối với nội dung thuộc phạm vi toàn xã theo quy định.

Chương IV
NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN

Điều 15. Nội dung Nhân dân tham gia ý kiến

Nhân dân tham gia ý kiến đối với các nội dung quy định tại Điều 25 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 và các nội dung khác mà pháp luật, cơ quan có thẩm quyền hoặc Ủy ban nhân dân xã thấy cần lấy ý kiến theo quy định.

Điều 16. Hình thức và lựa chọn hình thức lấy ý kiến

1. Các hình thức lấy ý kiến thực hiện theo Điều 26 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15.

2. Căn cứ tính chất, phạm vi, đối tượng và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân xã lựa chọn một hoặc một số hình thức phù hợp, bảo đảm Nhân dân được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và có điều kiện thể hiện ý kiến.

3. Trường hợp pháp luật quy định hình thức, cách thức hoặc thời hạn lấy ý kiến riêng thì thực hiện theo quy định đó.

Điều 17. Tổ chức lấy ý kiến, đối thoại và giải trình

1. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch lấy ý kiến đối với nội dung thuộc thẩm quyền; kế hoạch xác định rõ nội dung, đối tượng, hình thức, thời gian, địa điểm, trách nhiệm tổ chức và việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu.

2. Việc tổ chức lấy ý kiến thực hiện phù hợp với nội dung, tính chất và phạm vi tác động của từng trường hợp. Trường hợp pháp luật có quy định cụ thể về chủ thể, trình tự, thủ tục, hình thức hoặc thời hạn lấy ý kiến thì thực hiện theo quy định của pháp luật; trường hợp pháp luật không quy định cụ thể, Ủy ban nhân dân xã chủ động lựa chọn hình thức, cách thức tổ chức lấy ý kiến và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan khi cần thiết.

3. Đối với quyết định hành chính thuộc trường hợp phải thông tin và tạo điều kiện để đối tượng thi hành trình bày ý kiến, thực hiện theo Điều 27 Luật số 10/2022/QH15.

4. Ý kiến được tổng hợp đầy đủ; trường hợp không tiếp thu phải giải trình rõ lý do và công khai kết quả theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và Trưởng ấp trong lấy ý kiến

1. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nội dung lấy ý kiến có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, giải thích nội dung, tiếp nhận và tổng hợp ý kiến.

2. Trưởng ấp phối hợp tổ chức lấy ý kiến tại cộng đồng dân cư, thông báo đầy đủ nội dung, thời gian, hình thức lấy ý kiến và chuyển kết quả về Ủy ban nhân dân xã theo yêu cầu.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu và tham mưu công khai kết quả theo quy định.

Chương V
NHÂN DÂN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 19. Nội dung và hình thức kiểm tra, giám sát

1. Nội dung kiểm tra, giám sát của công dân thực hiện theo Điều 30 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15.

2. Hình thức kiểm tra, giám sát thực hiện theo Điều 31 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15; khuyến khích sử dụng các hình thức phản ánh, góp ý, đánh giá mức độ hài lòng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

Điều 20. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân

1. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân ít nhất một lần trong năm và tổ chức đột xuất khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung đối thoại tập trung vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý đất đai, môi trường, trật tự xây dựng, an ninh trật tự, giải quyết kiến nghị, phản ánh và các vấn đề Nhân dân quan tâm.

3. Ý kiến, kiến nghị tại hội nghị phải được tổng hợp, phân loại, xác định cơ quan xử lý và theo dõi kết quả giải quyết; nội dung thuộc thẩm quyền phải được trả lời, giải trình theo quy định.

Điều 21. Tiếp nhận và xử lý kết quả kiểm tra, giám sát

1. Ủy ban nhân dân xã, cơ quan, đơn vị, Trưởng ấp có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại và xử lý kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; trường hợp không thuộc thẩm quyền thì chuyển cơ quan có thẩm quyền và thông báo cho người phản ánh, kiến nghị theo quy định.

2. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở được thông tin, công khai theo quy định của pháp luật.

3. Không được cản trở, gây khó khăn, trả thù hoặc trù dập người thực hiện quyền kiểm tra, giám sát, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 22. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm trong việc bảo đảm để nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát được quy định và thực hiện tại Điều 35 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15.

Điều 23. Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Tổ chức, tiêu chuẩn thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động và trách nhiệm bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã thực hiện theo Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

2. Tổ chức, tiêu chuẩn thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động và trách nhiệm bảo đảm hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện theo Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44 và Điều 45 Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện về thông tin, địa điểm và các điều kiện cần thiết khác theo quy định; việc hỗ trợ kinh phí thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Chủ động công khai thông tin, phối hợp lấy ý kiến, giải quyết kiến nghị và cung cấp thông tin phục vụ kiểm tra, giám sát.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện dân chủ trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng ấp và Ban công tác Mặt trận ở ấp

1. Trưởng ấp tổ chức thông tin, tuyên truyền, công khai nội dung theo quy định; phối hợp tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát và thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư.

2. Ban công tác Mặt trận ở ấp phối hợp, hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện quyền dân chủ; tham gia giám sát việc thực hiện Quy chế.

3. Trưởng ấp định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân xã về tình hình thực hiện dân chủ tại ấp.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở; tham gia tổ chức lấy ý kiến và đối thoại theo quy định.

2. Thực hiện giám sát việc thực hiện Quy chế; tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền.

3. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, Trưởng ấp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới; trường hợp nội dung Quy chế không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân xã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật quy định./.